TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2024
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Sơn Hoài Tâm
2/ Bà Nguyễn Thị Sứ
Thư kY ghi biên bản phiên tòa phiên tòa: Ông Trần Minh Luân- Thư kY Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Kiều T– sinh năm 1985
Địa chỉ: Ấp 18, xã P, thị xã G, tỉnh B
* *Bị đơn*: Ông Châu Ngọc T1– sinh năm 1984
Địa chỉ: Ấp 18, xã P, thị xã G, tỉnh B
(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ của bà Đoàn Kiều T trình bày: Bà và ông Châu Ngọc T1 chung sống với nhau năm 2007, có đăng kY kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống có 03 người con tên Châu Ngọc N , sinh ngày 15/04/2008, Châu Ngọc N Y sinh ngày 16/10/2012 và Châu Ngọc Khả H sinh ngày 29/06/2019, hiện nay cả 3 cháu đang sống chung nhà với bà T và ông T1. Nguyên nH mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, cự cải, đời sống hôn nH không còn hạnh phúc, hiện nay bà T không muốn hàn gắn lại hạnh phúc vợ chồng, không còn tình cảm với ông T1.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Đoàn Kiều T yêu cầu được ly hôn với ông Châu Ngọc T1

- Về quan hệ con chung: Bà Đoàn Kiều T yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: tự thỏa thuận nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với ông Châu Ngọc T1: Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Châu Ngọc T1 Nng ông không đến tòa để thể hiện Y kiến của mình, không tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nH dân thị xã Giá Rai phát biểu Y kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư kY phiên tòa, từ khi thụ lY đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nH dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 56, 81, 82,83 Luật hôn nH gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Kiều T đối với ông Châu Ngọc T1; Giao 03 người con tên Châu Ngọc N , sinh ngày 15/04/2008, Châu Ngọc N Y sinh ngày 16/10/2012 và Châu Ngọc Khả H sinh ngày 29/06/2019 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông T1 do bà T không yêu cầu, không đặt ra xem xét về tài sản và nợ do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Đoàn Kiều T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Châu Ngọc T1 vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông T1 theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân Bà Đoàn Kiều T và ông Châu Ngọc T1 chung sống với nhau năm 2007, trên tinh thần tự nguyện có đăng kY kết hôn tại UBND xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nH của bà T và ông T1 là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà T và ông T1 có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường cự cải. Nay bà T yêu cầu xin ly hôn với ông T1 vì không còn tình cảm. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẽ công việc trong gia đình Nng bà T xác định không còn yêu thương ông T1, vợ chồng ông

bà không ai quan tâm, chăm sóc ai. Ông T1 không hợp tác theo giấy triệu tập hoà giải của Toà án, Toà án không tiến hành hoà giải hôn nhân cho vợ chồng ông bà được là do ông T1 vắng mặt, ông T1 không có thiện chí hàn gắn. HĐXX xét thấy mối quan hệ hôn nhân của bà Kiều và ông T1 thật sự rạn nứt, không thể hàn gắn, mục đích hôn nH không đạt được nên HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Kiều T đối với ông Châu Ngọc T1.

[3] Về quan hệ con chung: Bà T và ông T1 có 03 người con tên Châu Ngọc N , sinh ngày 15/04/2008, Châu Ngọc N Y sinh ngày 16/10/2012 và Châu Ngọc Khả H sinh ngày 29/06/2019, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi thì xem xét về mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Trong hồ sơ, cháu Châu Ngọc N và Châu Ngọc N Y có thể hiện nguyện vọng là được sống chung với bà T, cháu Châu Ngọc Khả H còn nhỏ không thể hiện được Y kiến Nng qua xác minh tại địa phương thì cả 03 người con đang sống cùng bà T và ông T1. Ông Châu Ngọc T1 không hợp T1c theo sự triệu tập của toà, không cho toà án ghi lời khai, không thể hiện yêu cầu, ông Châu Ngọc T1 đã từ bỏ quyền trình bày Y kiến nguyện vọng của mình. Trường hợp sau này một bên không có khả năng nuôi con, mà một bên có khả năng về kinh tế để đảm bảo nuôi con thì có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao 03 người con tên Châu Ngọc N , sinh ngày 15/04/2008, Châu Ngọc N Y sinh ngày 16/10/2012 và Châu Ngọc Khả H sinh ngày 29/06/2019 cho bà Đoàn Kiều T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông T1 do bà T không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nH gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy Y kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Kiều T đối với ông Châu Ngọc T1.

2/ Về quan hệ con chung: Giao 03 người con tên Châu Ngọc N sinh ngày 15/04/2008, Châu Ngọc N Y sinh ngày 16/10/2012 và Châu Ngọc Khả H sinh ngày

29/06/2019 cho bà Đoàn Kiều T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông Châu Ngọc T1.

Ông Châu Ngọc T1 có quyền tới lui thăm nom con chung mà không trực tiếp nuôi, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nH và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/Về án phí hôn nH và gia đình: Bà Đoàn Kiều T phải nộp 300.000đồng Nng bà kiều Tđã dự nộp 300.000đồng, tại biên lai thu số 0009156 ngày 01/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận. :
-Tòa án tỉnh
-VKS cùng cấp
-Thi hành án
-Đương sự
-UBND xã, phường nơi đương sự ĐKKH
-Lưu hồ sơ

LÊ YẾN NGỌC